

## NEO TRỤ GIỮ CHỈ SỐ

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh trong các phiên đầu tuần.
<b>BÁN</b>	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, ngân hàng,...

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>SZC</b>	<b>MUA</b> ↑ 10,67% VND49.800
------------	-------------------------------------

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm vào thứ Tư sau khi báo cáo lạm phát yếu làm giảm bớt lo ngại về nền kinh tế.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Dù chịu áp lực chốt lời mạnh nhưng dòng tiền hoạt động tích cực, cùng với sự trợ giúp từ một số mã cổ phiếu lớn, VN-Index vẫn giữ được đà tăng phiên thứ 5 liên tiếp. Tuy nhiên, biên độ tăng điểm hạn chế cùng độ rộng kém tích cực cho thấy đà tăng chưa thực sự thuyết phục. Điểm đáng chú ý là lực cầu bắt đáy vẫn được duy trì ổn định tại các vùng giá thấp, giúp tạo bệ đỡ và diễn biến lợi ngược dòng cho một số mã dẫn dắt. Ngắn hạn VN-Index vẫn đang chịu áp lực rung lắc liên tục khi chỉ báo RSI đi vào vùng Overbought, đây là điều cần thiết để tạo nền giá mới trên nền thanh khoản mới.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.350,93	-0,20	-2,80
S&P 500	5.599,30	0,49	-4,80
Nasdaq	17.648,45	1,22	-8,61
VIX	24,23	-9,99	39,65
DAX	22.676,41	1,56	13,90
FTSE 100	8.540,97	0,53	4,50
CAC40	7.988,96	0,59	8,24
Hang Seng	23.600,31	-0,76	17,65

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	76,55	BUY
MACD (12,26)	16,56	BUY
ADX (14)	33,06	BUY
SMA5	1.328,30	BUY
SMA20	1.303,35	BUY
SMA50	1.275,21	BUY
SMA100	1.264,50	BUY
SMA200	1.265,66	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm vào ngày thứ Tư (12/03), sau khi báo cáo lạm phát yếu làm giảm bớt lo ngại về nền kinh tế và nhà đầu tư "bắt đáy" các cổ phiếu công nghệ đang giảm giá. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 1.22% lên 17,648.45 điểm, còn chỉ số S&P 500 tăng 0.49% lên 5,599.30 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones mất 82.55 điểm (tương đương 0.2%) còn 41,350.93 điểm.
- **Liên minh châu Âu** vào thứ Tư (12/3) đã công bố khoảng 28 tỷ USD thuế quan trả đũa theo kế hoạch đối với hàng xuất khẩu của Mỹ, chỉ sau vài giờ khi thuế quan toàn diện của Tổng thống Trump Donald đối với thép và nhôm có hiệu lực. Đây là sự leo thang mới nhất trong tình trạng căng thẳng thương mại toàn cầu.
- **Tại Thông báo số 93/TB-VPCP**, Kết luận của Thường trực Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, hàng loạt dự án nguồn điện đã được nhắc tới với yêu cầu cụ thể về tiến độ. Việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII được yêu cầu chậm nhất trước ngày 20/3/2025.
- **Ngân hàng Thế giới** (World Bank) nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam từ mức 6,6% hồi tháng 1 lên mức 6,8% vào năm 2025. Tuy vậy, mức dự báo này vẫn thấp hơn năm 2024 và mục tiêu của Việt Nam đặt ra là 8%.
- **Trưa 12/3**, Việt Nam - Singapore chính thức công bố nâng cấp quan hệ Việt Nam - Singapore lên Đối tác Chiến lược toàn diện.
- **VGC:** Tổng công ty Viglacera đặt mục tiêu trọng tâm năm 2025 là triển khai công tác thoái Nhà nước theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Xây dựng liên quan đến lộ trình triển khai giai đoạn 2024-2025.
- **VDS:** CTCP Chứng khoán Rồng Việt, HĐQT dự kiến trình thông qua nhiều kế hoạch cho năm 2025, điển hình là mục tiêu kinh doanh tăng trưởng nhẹ với kỳ vọng VN-Index dao động quanh 1,220-1,486 điểm, chia cổ tức bằng cổ phiếu quy mô 272 tỷ đồng, tăng vốn lên 3,200 tỷ đồng.
- **ACB:** Về kế hoạch kinh doanh, ngân hàng ACB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 23.000 tỷ đồng, tăng 9,5% so với năm ngoái. Con số lợi nhuận được đặt ra cùng với mức tăng trưởng cho vay khách hàng là 673.596 tỷ đồng, tăng 16%. Ngoài ra, HĐQT ACB dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 25%, trong đó 15% bằng cổ phiếu và 10% bằng tiền mặt, tương ứng với gần 11.167 tỷ đồng.
- **CTG:** VietinBank trình đại hội đồng cổ đông phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 44,64% từ lợi nhuận còn lại giai đoạn năm 2009 - 2016 nhằm tăng vốn điều lệ từ 53.700 tỷ lên 77.671 tỷ đồng. VietinBank dự kiến phát hành tối đa gần 2,4 tỷ cổ phiếu, tỷ lệ phát hành là 44,64% (tỷ lệ cụ thể sẽ thực hiện theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước) cho cổ đông hiện hữu.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.938,89	0,14	11,98
Dầu WTI	67,55	-0,19	-5,81
Dầu Brent	70,86	-0,13	-5,06
Than	101,50	-3,24	-18,96
Đồng	9.770,00	1,11	11,43
Quặng sắt	102,82	1,65	-1,92
Thép	462,50	0,65	-2,79

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,57	-0,04	-4,53
USD/JPY	148,31	-0,04	5,99
USD/CNY	7,2379	-0,11	0,85
EUR/USD	1,0887	-0,01	5,15
GBP/USD	1,2965	0,02	3,59

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,50%	20/03/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	576,99	27.800	-1,24
FPT	844,88	135.900	-1,16
MWG	549,50	62.700	-0,48
TCB	303,65	27.850	-0,54
STB	433,08	39.750	-0,38

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	557.324,62	66.700	3,01
BID	287.173,70	40.900	-1,21
CTG	229.030,15	42.650	0,12
FPT	199.918,30	135.900	-1,16
TCB	196.756,12	27.850	-0,54

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# SZC

**Khuyến nghị**
**MUA**
**Giá hiện tại**
**45.950**
**Giá mục tiêu**
**49.800**
**Tiềm năng tăng giá**
**10,67%**
**Vùng tăng tỷ trọng**
**44.000-45.500**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**<42.800**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, Sonadezi Châu Đức mang về doanh thu thuần gần 871 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước; lãi ròng hơn 302 tỷ đồng, tăng 38%, lần lượt vượt 3% và 32% kế hoạch. Năm vừa qua, Công ty đã ký hợp đồng, bản thỏa thuận cho thuê lại đất công nghiệp với diện tích khoảng 46ha, đạt 116% kế hoạch, nâng tổng diện tích đã cho thuê lên khoảng 570ha (tỷ lệ lấp đầy gần 52%).
- Trong năm 2025, Sonadezi Châu Đức đặt mục tiêu doanh thu 883 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 275 tỷ đồng, lần lượt giảm 3% và 9% so với năm 2024.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- SZC đang tạo vùng tích lũy sau sau nhịp tăng mạnh tháng 2/2025. Các chỉ báo kỹ thuật cũng như dòng tiền cải thiện tốt. Vùng cản gần của cổ phiếu quanh 46.500-47.000 đồng. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu SZC, vùng mua dự kiến quanh 44.000-45.500 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	818	871	230
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	267	375	92
<b>LNST (tỷ đ)</b>	219	302	75
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	154	75	75
<b>ROE (%)</b>	11,89	12,48	12,48
<b>ROA (%)</b>	3,29	3,98	3,98
<b>EPS (VNĐ)</b>	1.331	1.752	1699,75
<b>P/E (lần)</b>	27,5	24,2	27,03
<b>P/B (lần)</b>	3,08	2,46	2,66

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>60,72</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD (12,26)</b>	<b>0,72</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX (14)</b>	<b>32,96</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>45.560</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>44.780</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>43.320</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>42.080</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>40.350</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			3,28%
2	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			2,54%
3	VHC	Mua	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			-2,59%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			3,77%
5	PC1	Mua	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			-0,84%
6	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			3,16%
7	KSB	Nắm giữ	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19			3,52%
8	DXG	Nắm giữ	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2			2,16%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
5	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
6	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
7	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
9	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
10	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
11	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
12	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
13	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
14	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
15	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	45692	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

MI CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-12%
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
MI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cả thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-6-8%
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-4-5%
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đây kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)